TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÍ LINH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HS-ST
Ngày: 14-2-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thu Thảo và bà Trần Thị Hoa.

- Thư ký phiên toà: Ông Đặng Thái Long - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Ông Chu Văn Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 2 năm 2020, tại trụ sở TAND thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 2 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Trần Duy T, sinh năm 1990 tại thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu dân cư T, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn S và bà Trần Thị V; có vợ là Phạm Thị Th và 1 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/12/2019 đến ngày 18/12/2019 thì chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Kim Chi- Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

2. Mạc Thanh P, sinh năm 1989 tại thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu dân cư Đ, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn):

12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mạc Văn M và bà Nguyễn Thị N.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/12/2019 đến ngày 18/12/2019 thì chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Kim Chi- Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến:* Bà Phạm Thị Bích Th, 1962.

Trú tại: khu dân cư số 10, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương *(vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 17-12-2019, Trần Duy T mượn của bố đẻ là ông Trần Văn S chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, màu nâu mang biển số 34F4-2314 rồi điều khiển đến nhà Mạc Thanh P rủ P đi chơi. Trên đường đi, T rủ P góp chung tiền mua ma túy để sử dụng chung, P đồng ý. T gọi điện thoại cho một người thanh niên tên là Đ (không rõ lý lịch cụ thể) để hỏi mua ma túy. Đ đồng ý bán ma túy cho T với số tiền 300.000 đồng. Sau đó, T và P mỗi người góp 150.000 đồng mua ma túy để hai người sử dụng chung. T tiếp tục điều khiển xe máy đến khu vực gần đình thôn C, xã N, thành phố C. T và P gặp Đ và mua của Đ 300.000 đồng tiền ma túy rồi nhận lại từ Đ 01 túi nilon màu trắng, viền khóa màu xanh, kích thước (2x2,5) cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy. T tiếp tục điều khiển xe máy đi về phường P để tìm chỗ sử dụng ma túy. Khi đến khu vực cổng số 2, công ty Cổ phần nhiệt điện P thuộc khu dân cư số 10, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương, T và P xuống xe ngồi nghỉ trên vỉa hè. Đến khoảng 19 giờ 50 phút cùng ngày thì T và P thấy lực lượng công an phường P. P sợ hãi liền vứt túi ma túy từ tay trái xuống mặt đất cách vị trí P đang ngồi khoảng 20cm thì bị lực lượng công an phường P phát hiện bắt quả tang. Thu giữ 1 túi nilon màu trắng, viền khóa màu xanh, kích thước (2x2,5)cm, bên trong chứa chất tinh thể dạng cục, màu trắng là ma túy và thu giữ xe máy nhãn hiệu Honda, màu nâu, biển số 34F4-2314.

Tại Kết luận giám định số: 21/KLGĐ-PC09 ngày 20/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng niêm phong trong phong bì thu giữ tại khu vực cổng số 2, Công ty cổ phần nhiệt điện P thuộc khu dân cư số 10, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương của Trần Duy T và Mạc Thanh P được gửi đến giám định khối lượng là:

0,447 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số: 05/CT-VKS-CL ngày 20/1/2020, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Trần Duy T và bị cáo Mạc Thanh P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và xin được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện VKSND thành phố Chí Linh giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Duy T và Mạc Thanh Phước phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo T từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 17/12/2019.

Xử phạt bị cáo P từ 13 tháng tù đến 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 17/12/2019

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: tịch thu và tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, Điều tra viên, VKSND thành phố Chí Linh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo Trần Duy T và Mạc Thanh P tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: khoảng 19 giờ 50 phút ngày 17/12/2019, tại khu vực cổng số 2 của Công ty cổ phần nhiệt điện P thuộc khu dân cư số 10, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương, Trần Duy T và Mạc Thanh P có hành vi tàng trữ trái phép 0,447 gam ma túy, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị lực lượng công an phường P, thành phố C phát hiện bắt quả tang.

[3] Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi thực hiện là trái pháp luật nhưng vẫn tàng trữ trái phép 0,447 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng cho bản thân nên hành vi trên của các bị cáo T và P đã phạm tội "***Tàng trữ trái phép chất ma túy***" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, VKSND thành phố Chí Linh truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm và có tính chất nghiêm trọng đối với xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước. Hiện nay tệ nạn ma tuý không những là hiểm họa của toàn cầu và gây ra nhiều tác hại cho xã hội mà còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy, hành vi trên của các bị cáo phải bị xử lý nghiêm.

Đây là vụ án đồng phạm, trong đó bị cáo Trần Duy T là người rủ rê và trực tiếp mua ma túy nên giữ vai trò chính, bị cáo P giữ vai trò thực hành.

Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, HĐXX thấy cần thiết cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên tại quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo.

Cơ quan điều tra không xác định được được lý lịch, nhân thân của đối tượng tên bán ma túy tên Đ nên sẽ tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, biển số: 34F4- 2314 là tài sản của ông Trần Văn S. Cơ quan điều tra đã trả lại ông S chiếc xe máy trên là phù hợp.

Quá trình phạm tội, T đã sử dụng điện thoại để liên lạc với Đ nhưng đã đánh rơi trên đường. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm vật chứng nhưng không truy tìm được.

[4] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, không thu lợi nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 0,447 gam ma túy, loại Methamphetamine, hoàn lại sau giám định 0,340 gam. Đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Duy T và Mạc Thanh P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo Trần Duy T **13** (***mười ba***) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 17/12/2019.

3. Xử phạt bị cáo Mạc Thanh P **12** (***mười hai***) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 17/12/2019.

4. Về xử lý vật chứng: tịch thu và tiêu hủy 0,340 gam ma túy, loại Methamphetamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định đựng trong 1 phong bì niêm phong dán kín số 21/KLGĐ-PC 09 *(Tình trạng cụ thể của vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan CSĐT- Công an thành phố Chí Linh và Chi cục THADS thành phố Chí Linh ngày 20-01-2020)*

5. Về án phí: Các bị cáo Trần Duy T và Mạc Thanh P, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND thành phố Chí Linh;
- Công an thành phố Chí Linh;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Các bị cáo (qua trại giam);
- Lưu: Tòa án, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Hà